

Số: 2967 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Điều chỉnh công suất và nâng độ sâu khai thác đến cote -80m tại mỏ đá
Thạnh Phú 1, xã Thạnh Phú và Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai”**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

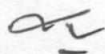
Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 289/VLXD-KH ngày 02 tháng 6 năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa về việc đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Điều chỉnh công suất và nâng độ sâu khai thác đến cote -80m tại mỏ đá Thạnh Phú 1, xã Thạnh Phú và Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai”;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Điều chỉnh công suất và nâng độ sâu khai thác đến cote -80m tại mỏ đá Thạnh Phú 1, xã Thạnh Phú và Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai”;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Điều chỉnh công suất và nâng độ sâu khai thác đến cote -80m tại mỏ đá Thạnh Phú 1, xã Thạnh Phú và Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số 517/TT.VLXD-KH ngày 30 tháng



9 năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Điều chỉnh công suất và nâng độ sâu khai thác đến cote -80m tại mỏ đá Thạnh Phú 1, xã Thạnh Phú và Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

Dự án nằm trên địa phận xã Thạnh Phú và Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai với diện tích 90,7 ha, trong đó diện tích khu vực khai thác mỏ là 83,7 ha và diện tích khu vực phụ trợ là 7 ha. Tọa độ các điểm góc khu vực khai thác và khu vực phụ trợ được thể hiện tại Bảng 1.1 và Bảng 1.2, vị trí mỏ Thạnh Phú 1 được thể hiện tại Hình 1.1 và Bản vẽ sơ đồ vị trí khu vực khai thác tại Phụ lục của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

Dự án có mục tiêu điều chỉnh Dự án “Đầu tư khai thác - chế biến đá xây dựng mỏ đá Thạnh Phú 1, xã Thạnh Phú và Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (công suất 4.000.000 m³ đá nguyên khối/năm)” (đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2247/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 11 năm 2009 và đã được Tổng cục Môi trường xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành tại Giấy xác nhận số 65/GXN-TCMT ngày 22 tháng 8 năm 2014). Cụ thể như sau: (i) tăng độ sâu khai thác từ cote -60 m đến cote -80 m; (ii) điều chỉnh công suất thiết kế từ 4.000.000 m³ đá nguyên khối/năm thành 1.800.000 m³ đá nguyên khối/năm; (iii) thời gian khai thác là 27 năm 8 tháng; (iv) trữ lượng được huy động vào khai thác của Dự án: 49.816.323 m³ đá, 490.060 m³ sét và 404.938 m³ cát; (v) Khối lượng công tác mỏ lớn nhất theo nguyên khối: đá xây dựng 1.800.000 m³/năm, sét 82.019 m³/năm, cát 40.494 m³/năm, đất phủ 263.000 m³/năm, phong hóa 133.000 m³/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tổ chức khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, cao độ, loại khoáng sản, khối trữ lượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép; nghiêm túc thực hiện QCVN 02:2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và QCVN 04:2009/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác lộ thiên nhằm bảo đảm an toàn đối với cộng đồng dân cư, máy móc, thiết bị, các công

trình xây dựng xung quanh khu vực mỏ trong quá trình khai thác, đặc biệt lưu ý các hộ dân ở phía Bắc khu mỏ dọc đường Tân Hiền.

2.2. Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư của các mỏ lân cận trong quá trình thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường; các hoạt động yêu cầu sự phối hợp như vận tải, thoát nước, nổ mìn, làm việc với cộng đồng dân cư, đóng cửa mỏ, thông moong nhằm bảo đảm hiệu quả, tính thống nhất và kinh tế trong quá trình thực hiện các yêu cầu về an toàn và môi trường của cụm mỏ.

2.3. Xây dựng và vận hành hệ thống các công trình xử lý môi trường bảo đảm thực hiện tốt công tác thu gom và xử lý nước tháo khô mỏ, nước thải công nghiệp, nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt đạt các quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường.

2.4. Trong suốt quá trình hoạt động của Dự án phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung và các loại khí thải, bụi và đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

2.5. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn, dầu mỡ thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.6. Tuân thủ các biện pháp an toàn trong phòng chống sự cố cháy nổ, trượt lở, sụt lún, đá lăn, đá văng trong khu vực khai thác và các tuyến đường vận tải mỏ nhằm đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; thực hiện nghiêm túc công tác cảnh báo nguy hiểm, thông báo tới công nhân và dân cư xung quanh thời gian, kế hoạch nổ mìn và các hoạt động có rủi ro cao khác; lập phương án cụ thể và chi tiết cho các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai, cháy nổ, tai nạn lao động và các sự cố môi trường trong các giai đoạn hoạt động của Dự án.

2.7. Tổ chức quan trắc và giám sát thường xuyên các thông số cơ lý của đất đá, hiện tượng biến dạng bề mặt tại các khu vực sườn tầng, bờ moong khai thác, bãi thải để có giải pháp xử lý kịp thời nhằm ngăn ngừa các sự cố nghiêm trọng như sạt lở bờ moong, bãi thải và các sự cố môi trường liên quan.

2.8. Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, các yêu cầu nêu tại quyết định này và theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt thiết kế mỏ và thiết kế các hạng mục công trình của Dự án; tuân thủ các quy định về an toàn hóa chất, phòng cháy, chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, tài nguyên nước, khoáng sản, an toàn giao thông đường bộ, an toàn lưới điện và các quy định khác của pháp luật trong các hoạt động của Dự án.

3.2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của địa phương nêu tại Công văn số 89/UBND-KT ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú và Công văn số 20/BC-MT ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thanh Phú, Công văn số 70/UBND ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân và Công văn số 11/CV-MT ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thiện Tân nêu tại Phụ lục 2 của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

3.3. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu quan trắc phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3.4. Đảm bảo sự phù hợp của Dự án đối với các quy hoạch khoáng sản; quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng; quy hoạch khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng và các quy hoạch có liên quan khác đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3.5. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để bảo đảm an ninh trật tự; thực hiện chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với dân cư xung quanh, công nhân tham gia thi công xây dựng và vận hành Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

Điều 4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 6. Giao Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

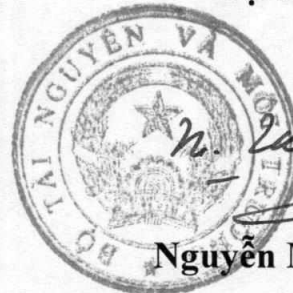
Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV XD và SX VLXD Biên Hòa;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Thanh tra Bộ, Tổng cục ĐC&KSVN;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT(04).BT9



BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang